

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

*(Ban hành kèm theo QĐ số: /QĐ- UBND ngày tháng 01 năm 2023
của UBND xã Hoàng Trường)*

Chương I Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Phạm vi áp dụng : Chi thường xuyên phục vụ hoạt động của Đảng, quản lý nhà nước và các đoàn thể nhân dân, các hội thụ hưởng kinh phí từ ngân sách.

- Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân, thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, các đoàn thể và các hội của xã.

Điều 2. Nguyên tắc XD quy chế chi tiêu nội bộ.

Quy chế chi tiêu nội bộ XD theo các nguyên tắc quy định thực hiện theo Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính-Bộ Nội Vụ:

- Không được vượt quá chế độ chi hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định;
- Phải phù hợp với hoạt động đặc thù của đơn vị;
- Phải bảo đảm cho cơ quan và cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Phải bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động;
- Mọi việc chi tiêu phải bảo đảm có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp;
- Phải được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong cơ quan;
- Phải có ý kiến tham gia của tổ chức công đoàn đơn vị bằng văn bản.

Chương II

Chi tiêu hội nghị của UBND, MTTQ và các đoàn thể chính trị cấp xã.

Điều 3. Chi đại hội

Chi bù tiền ăn đại biểu : 70.000 đồng/người/ngày

Chi tiền nước uống: 30.000 đồng/người/ngày

Chi phí khác Đại hội : Tiền ĐB dự ĐH, tài liệu, Băng zôn khẩu hiệu, Ma ket, loa đài, khen thưởng, phục vụ...(Tùy vào công việc và khả năng của ngân sách).

Điều 4. Chi hội nghị

Căn cứ Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2017 của hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Thanh Hóa.

1. Đối tượng đại biểu mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

2. Mức chi hội nghị:

- Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương từ NS Nhà nước là: 100.000 đồng/ngày/người.
- Chi nước uống: 40.000 đồng/người/ngày (2 buổi).

Chương III

Chi đảm bảo hoạt động của cơ quan Đảng

Điều 5. Chi hoạt động cơ quan Đảng

Thực hiện theo Quyết định số 1691/QĐ-TU ngày 23/3/2010 của Tỉnh uỷ Thanh Hóa hướng dẫn Quy định 3115-QĐ/VPTW;

1- Chế độ chi hội nghị: Chi hội nghị tổng kết hàng năm của Đảng uỷ xã, mức chi tiền ăn cho đại biểu : 70.000 đồng/ngày/người, khách mời: 100.000 đồng/ngày/người.

2- Chi xây dựng báo cáo định kỳ hàng năm tình ban chấp hành, ban thường vụ:

a/ Chi XD chương trình làm việc hàng năm, toàn khoá, mức chi : 1.000.000 đồng/văn bản.

b/ Chi XD báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của BCH, BTV mức chi: 500.000 đồng/báo cáo.

c/ Chi XD báo cáo tổng kết hàng năm của BCH,BTV mức chi : 500.000đ/báo cáo.

3- Chi cho các đoàn kiểm tra giám sát mức chi: 500.000 đồng/năm.

4- Thăm hỏi, trợ cấp đối với Đảng uỷ xã mức chi : 1.000.000 đồng/năm/xã.

5- Quà lưu niệm: Cán bộ chuyên trách làm công tác đảng khi nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm, mức chi: 500.000 đồng/người.

Chương IV

Chi hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

Điều 6. Chi hoạt động của HĐND xã

Thực hiện theo Quyết định số 1345/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa, về việc ban hành quy định một số chế độ, chi tiêu bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Thanh Hóa;

1. Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp HĐND

+ Tiền ăn cho đại biểu dự họp : 75.000đ/người/ngày

+ Chi bồi dưỡng ĐB đọc tài liệu : 50.000đ/người/buổi

+ Chế độ bồi dưỡng cho chủ tọa: 75.000đ/người/buổi

+ Chế độ bồi dưỡng cho thư ký : 62.500đ/người/buổi

+ Chế độ đối với nhân viên phục vụ:

Nhân viên phục vụ trực tiếp kỳ họp : 50.000đ/buổi

Tiền ăn : 75.000đ/ngày/người

Nhân viên phục vụ gián tiếp : 40.000đ/người/buổi

+ Tiền nước uống: 30.000đ/ngày/người

+ Chi thăm tra dự thảo Nghị Quyết kỳ họp, thăm tra các tờ trình giữa kỳ họp:

Chủ trì : 75.000đ/người/buổi

- Các thành viên giúp việc : 37.500đ/người/buổi
 Chi xây dựng báo cáo : 500.000đ/người/báo cáo
 + Tổng hợp ý kiến cử tri để gửi báo cáo đến các cơ quan có thẩm quyền:
 250.000đ/báo cáo
 + Chi khác : phô tô, in ấn tài liệu, ma kết, loa đài, băng zôn, hoa tươi, ...
 tùy vào số lượng cụ thể để thanh toán.
2. Chế độ chi công tác khảo sát, giám sát.
 a/ Chi bồi dưỡng trưởng đoàn:
 75.000đ/người/buổi
 b/ Chi bồi dưỡng thành viên đoàn tham gia :
 37.500đ/người/buổi
 c/ Chi XD kế hoạch khảo sát, giám sát : 500.000đ/cuộc
 d/ Chi XD đề cương gửi các đơn vị khảo sát, giám sát : 250.000đ/cuộc
 e/ Chi XD báo cáo kết quả: 500.000đ/cuộc
 g/ Chi họp thông qua kết quả khảo sát, giám sát : Chi như đi giám sát
3. Mức chi công tác thẩm tra, dự thảo Nghị Quyết kỳ họp, thẩm tra các tờ trình giữa 2 kỳ họp HĐND.
 a/ Chi cho cuộc họp thẩm tra:
 - Chủ trì : 75.000đ/người/buổi
 - Thành viên HĐND, khách mời tham gia: 37.500 đồng/người/buổi.
 - Người phục vụ: 25.000 đồng/ người/ buổi.
 b/ Chi xây dựng báo cáo thẩm tra: 500.000 đồng/ báo cáo.
 c/ Chi hoàn thiện Nghị Quyết : 500.000 đồng/ nghị quyết.
4. Chi tiếp xúc cử chi:
 a/ Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri: 1.500.000 đồng/điểm tiếp xúc.
 b/ Cán bộ công chức phục vụ trực tiếp: 37.500 đồng/người/ buổi.
 c/ Phục vụ gián tiếp: 25.000 đồng/người/buổi.
 d/ Chi công tác tổng hợp báo cáo tiếp xúc cử chi để gửi các cơ quan có thẩm quyền: 250.000 đồng/ báo cáo.
5. Chi thăm hỏi, ốm đau đối với đại biểu HĐND.
 a/ Đối tượng được hưởng là ĐB HĐND, cha, mẹ đẻ (vợ, chồng), chồng, vợ, con.
 b/ Mức chi.
 - Ốm đau : 500.000đ/người(một năm không quá 2 lần).
 - Bị bệnh hiểm nghèo : 1.500.000đ/người (Một năm không quá 2 lần).
 - Cha mẹ đẻ (cha mẹ vợ, chồng), chồng (vợ),con đại biểu HĐND từ trần : 500.000đ/người.
6. Hỗ trợ văn phòng phẩm cho tổ đại biểu HĐND xã: 1.000.000 đồng/tổ/năm.

Chương V

Chi công tác phí

Thực hiện theo Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2017 của hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Điều 7. Công tác phí khi đi công tác trong huyện

Mức khoán hàng tháng đối với cán bộ chuyên trách và công chức xã được cử đi công tác thường xuyên trên 10 ngày/tháng: 200.000 đồng/người/tháng. Riêng ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy khoán 400.000 đồng/người/tháng.

Điều 8. Công tác phí đi công tác ngoài huyện

Cán bộ công chức được cơ quan, đơn vị cử đi công tác có công lệnh và giấy đi đường có xác nhận của nơi đến công tác được thanh toán các khoản sau:

- + Phụ cấp lưu trú : 200.000 đồng/ngày/người.
- + Tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác: 200.000 đồng/ngày/người (đối với cán bộ lãnh đạo)

Chương VI

Chi hỗ trợ đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

Điều 9. Mức hỗ trợ cho đối tượng là cán bộ không chuyên trách cấp xã trong việc tập huấn chuyên môn nghiệp vụ

- Trong huyện: Mức hỗ trợ = 100.000 đồng/người/ngày
 - Ngoài huyện: Mức hỗ trợ = 200.000 đồng/người/ngày
- (Hỗ trợ không quá 1 lần trong tháng)*

Chương VII

Chi văn phòng phẩm, chè nước uống, điện thoại, điện sáng, công tác tiếp dân xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị

Điều 10. Khoán chi phí văn phòng phẩm, chè nước uống làm việc hàng tháng, điện thoại, điện sáng cho các bộ phận, Đảng ủy, HĐND, UBND và các ngành đoàn thể chính trị.

Căn cứ vào mức kinh phí thực hiện của năm trước liền kề và khả năng ngân sách để xây dựng mức khoán kinh phí văn phòng phẩm(bút, giấy, sổ, bìa tài liệu, mực in...) và các khoản khác cho phù hợp:

1. Mức khoán văn phòng phẩm, mực máy in cho từng phòng, ban như sau:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------|
| - Đảng ủy: | 300.000 đồng/ tháng. |
| - Hội đồng nhân dân : | 200.000 đồng/ tháng . |
| - Hội PN, CCB, Đoàn TN, ND; KN | 100.000 đồng/tháng/tổ chức. |
| -Mặt trận TQ: | 200.000 đồng/tháng |
| -VP UBND : | 300.000 đồng/tháng |
| -Chủ tịch UBND | 200.000 đồng/tháng |
| -2 Phó chủ tịch UBND | 200 000 đồng/tháng |
| -Địa chính-XD : | 300.000 đồng/tháng |
| -Tư pháp: | 300.000 đồng/tháng |
| -Kế toán Tài chính: | 300.000 đồng/tháng |
| -CSXH-VH: | 300.000 đồng/tháng |
| -An ninh TT: | 200.000 đồng/tháng |
| -Xã đội | 200.000 đồng/tháng |
| -Bí thư Đảng ủy | 200.000 đồng/tháng |
| -Phó BT TT Đảng ủy | 200.000 đồng/tháng |

2. Mức khoán chè nước uống làm việc cho Văn phòng UB xã: 1.000.000 đồng/tháng

3. Về sử dụng điện trong cơ quan:

- Quy định về sử dụng máy điều hòa nhiệt độ: Khi nhiệt độ ngoài trời cao từ 35 độ C trở lên mới được sử dụng điều hòa nhiệt độ.

- Quy định về tiết kiệm điện: Cán bộ, công chức ra khỏi phòng làm việc phải tắt máy điều hoà, ra về phải tắt hết điện trong phòng.

Điều 11. Chi công tác tiếp dân xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

Thực hiện theo Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

* Đối tượng áp dụng: Chủ tịch UBND xã, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao (Bảng Quyết định) xử lý vụ việc khiếu nại, tố cáo, phải thực hiện tiếp công dân tham mưu biện pháp giải quyết.

*Các thành viên tham gia tiếp dân định kỳ tại UBND xã chi theo quy định.

Chương VIII

Mua sắm tài sản

Điều 12. Đối tượng được mua sắm tài sản: Các bộ phận, các ban ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị.

Điều 13. Mua sắm tài sản: Căn cứ vào nhu cầu sử dụng thực tế của đơn vị mà có kế hoạch mua sắm và được phân bổ theo dự toán chi đầu năm.

Điều 14. Quản lý và sử dụng tài sản mua sắm: Cán bộ được quản lý và sử dụng tài sản công có trách nhiệm bảo quản tài sản mà mình được giao có hiệu quả, tiết kiệm.

Chương IX

Trợ cấp khó khăn

Điều 15. Trợ cấp khó khăn cho cán bộ bán chuyên trách, đối tượng chính sách, người già cả cô đơn không nơi nương tựa, người tàn tật.

Mức trợ : - Gia đình đặc biệt khó khăn : 500.000 đồng/năm.

- Gia đình khó khăn : 300.000 đồng/năm.

(Hỗ trợ trợ cấp khó khăn cho các đối tượng trên tối đa một năm không quá 02 lần).

Chương X

Khen thưởng

Điều 16. Khen thưởng cho phong trào hoạt động trong năm.

1- Đảng: Thực hiện theo quy định số 23-QĐ/TW ngày 31/10/2006 của Bộ chính trị về việc thi hành điều lệ Đảng

a/Tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu trong năm và chi bộ có thành tích xuất sắc khen thưởng là 0.6 mức lương tối thiểu

b/Tặng giấy khen đảng viên “Đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm và đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc khen thưởng 0,3 mức lương tối thiểu chung.

2-HĐND, UBND, các ban ngành đoàn thể : Căn cứ vào Mục 2 - Luật Thi đua, Khen thưởng .

a/ Đối với cá nhân được tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã kèm theo mức tiền thưởng 0,15 lần mức lương tối thiểu chung.

b/ Đối với tập thể được tặng giấy khen kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung.

Điều 17. Khen thưởng cho phong trào được phát động thực hiện các nhiệm vụ chính trị do cấp trên và UBND xã phát động.

a/ Về tập thể: Tối đa: 1.000.000 đồng, tối thiểu: 200.000 đồng

b/ Về cá nhân: 500.000 đồng; tối thiểu: 200.000 đồng.

Chương XI

Trả thu nhập tăng thêm

Điều 18. Chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức.

Kết thúc năm ngân sách, sau khi hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cơ quan có số chi thường xuyên thực tế thấp hơn số dự toán được giao về kinh phí thực hiện chế độ tự chủ thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí tiết kiệm.

Số kinh phí tiết kiệm này được sử dụng để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức với Quỹ tiền lương được phép trả tăng thêm tối đa của cả cơ quan không quá 1 lần so với Quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ của đơn vị do Nhà nước quy định. Sau khi xác lập Quỹ tiền lương được phép trả tăng thêm nếu vẫn còn dư được sử dụng để chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể.

Phương thức trả thu nhập tăng thêm như sau:

Sau khi xác định được Quỹ tiền lương được phép trả tăng thêm, Chủ tịch UBND xã quyết định mức chi trả cụ thể sau khi thống nhất ý kiến với tổ chức công đoàn theo nguyên tắc :

- Mức chi trả thu nhập tăng thêm được trả trực tiếp cho từng cán bộ công chức.

- Trả thu nhập tăng thêm dựa trên hiệu suất công tác của từng cán bộ, công chức theo kết quả xếp loại công chức cuối năm.

Chương XII

Điều khoản thi hành

Điều 19. Cán bộ công chức , cán bộ không chuyên trách , đại biểu HĐND xã , các ngành đoàn thể chính trị xã hội trên địa bàn xã có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này.

Điều 20. Quy chế chi tiêu nội bộ này được thực hiện từ 03/01/2023.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thanh Cảnh

